

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của Ban Quản lý dự án huyện Krông Nô ngày 17 tháng 4 năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 156/TTr-STNMT-TNN ngày 02 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý dự án huyện Krông Nô, địa chỉ: Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông được thăm dò nước dưới đất theo thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất, dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung thôn Đắk Rô, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông với các nội dung như sau:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá tiềm năng nước dưới đất, đánh giá các chỉ tiêu lưu lượng, chất lượng nước nhằm cung cấp nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

2. Quy mô thăm dò: Hai (02) giếng khoan, với tổng lưu lượng khai thác dự kiến là 61 m³/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò: Thôn Đắk Rô, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

* Tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò như sau:



Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục 108,5 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
D1	1371000	423000
D2	1371000	425000
D3	1372000	423000
D4	1372000	425000

4. Tầng chứa nước thăm dò: Đá bazan và Trầm tích Jura.

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

(Có bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo)

6. Thời hạn của giấy phép là: Hai (02) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Ban Quản lý dự án xây dựng huyện Krông Nô:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò.

3. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước;

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4, Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý dự án huyện Krông Nô còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như nội dung tại Điều 1 Giấy phép này, thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- UBND huyện Krông Nô;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Dự án huyện Krông Nô;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, NN(H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THĂM DÒ
(Kèm theo Giấy phép số **15** /GP-UBND ngày **16** tháng 5 năm 2018
của UBND tỉnh Đắk Nông)

Số thứ tự	Loại công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
I	Khoan thăm dò	m	180
1	Khoan trong lớp đất đá yếu	m	20
2	Khoan trong lớp đá cứng	m	160
II	Bơm, phân tích mẫu		
1	Bơm rửa lỗ khoan	ca	02
2	Bơm thí nghiệm	ca	19,5
3	Phân tích mẫu hóa, vi sinh	mẫu	02

